

Số: 275/BC- BDCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
KHẢO SÁT GIÁNG VIÊN KHOA Y VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ CHỨC NĂNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ công văn số 2754/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/5/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

Căn cứ thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Cục quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-TĐHYKPNT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng về Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Bảo đảm chất lượng;

Căn cứ kế hoạch số 1961/KH-TĐHYKPNT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng về triển khai thực hiện nhiệm vụ chương trình công tác năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Kế hoạch số 821/KH- TĐHYKPNT ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc ban hành triển khai Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2023 – 2028 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Kế hoạch số 970/KH-TĐHYKPNT ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Kế hoạch khảo sát của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2023.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã tổ chức lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về chiến lược và chức năng của Nhà trường của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thu thập thông tin phản hồi của giảng viên về chiến lược và chức năng của Nhà trường, từ đó có những điều chỉnh cần thiết giúp cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

- Làm cơ sở để bổ sung, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu xã hội từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả giáo dục của Nhà trường, đáp ứng sự mong đợi của người học về chất lượng hoạt động đào tạo.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác sau kiểm định.

2. Yêu cầu

- Giảng viên cho ý kiến phản hồi phải hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo phiếu khảo sát.

- Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi phản ánh đầy đủ, khách quan.

- Thông tin, kết quả khảo sát được xử lý khách quan, trung thực, tin cậy, chính xác, bảo mật, được sử dụng đúng mục đích.

II. THỜI GIAN – ĐỐI TƯỢNG

1. **Thời gian:** Từ tháng 03/2023 đến tháng 12/2023.

2. **Đối tượng tham gia khảo sát:** Giảng viên đang công tác tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Bảng 2. 1: Phân bố cỡ mẫu thu thập

Đơn vị	Số lượng
1. Khoa Y	68
2. Khoa Dược	24
3. Khoa Răng Hàm Mặt	9
4. Khoa Điều dưỡng - KTYH	43
5. Khoa Y tế Công cộng	31
6. Khoa KHCB-YHCS	28
7. Khoa Y Dược Cổ truyền	4
Tổng cộng	207

III. CÔNG CỤ KHẢO SÁT

Công cụ sử dụng trong quá trình khảo sát: Công cụ sử dụng trong quá trình khảo sát là bảng câu hỏi cấu trúc và nội dung sau:

1. **Cấu trúc bảng hỏi:** Phiếu khảo sát bao gồm: chia thành các nội dung cơ bản như sau:

- Nội dung 1: Chiến lược phát triển của Nhà trường.
- Nội dung 2: Mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và chương trình đào tạo.
- Nội dung 3: Kiểm tra đánh giá.
- Nội dung 4: Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo.
- Nội dung 5: Chức năng Nghiên cứu khoa học (NCKH)
- Nội dung 6: Chế độ chính sách.
- Nội dung 7: Cấp quản lý trực tiếp.
- Nội dung 8: Môi trường làm việc tại đơn vị.
- Nội dung 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.

2. **Thang đo:** Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert tương ứng với 5 mức độ:

- 1 điểm: Hoàn toàn không đồng ý.
- 2 điểm: Không đồng ý.
- 3 điểm: Không ý kiến.
- 4 điểm: Đồng ý.
- 5 điểm: Hoàn toàn đồng ý.

Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý: được tính là hài lòng.

Căn cứ vào phân tích số liệu, kết quả được phân loại như sau:

Bảng 3. 1: Cách tính điểm trung bình phản hồi của giảng viên

TT	Điểm trung bình	Mức ý kiến phản hồi	Mức đánh giá nhận xét
1	4,21-5,0	Tốt	Rất hài lòng về các hoạt động, cần tiếp tục duy trì và phổ biến điểm mạnh.
2	3,41-4,20	Khá	Hài lòng về hoạt động về các hoạt động, cần tiếp tục khắc phục hạn chế và phát huy những điểm mạnh.
3	2,61-3,40	Trung bình	Phân vân về chất lượng các hoạt động, cần khắc phục những hạn chế và hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng tốt các yêu cầu.
4	1,81-2,60	Yếu	Không hài lòng về các hoạt động, phải điều chỉnh để đáp ứng được các yêu cầu.
5	1-1,80	Kém	Rất không hài lòng về các hoạt động, phải có giải pháp khắc phục ngay.

3. **Hình thức thu thập:** Giảng viên sẽ thực hiện khảo sát thông qua Google form.

IV. KẾT QUẢ

1. Kết quả khảo sát của toàn trường

1.1. Thông tin chung về khảo sát của toàn trường

Bảng 4.1.1 1: Thông tin chung về khảo sát của toàn trường (n=207)

	n	Tỉ lệ (%)
Giới tính		
Nam	94	45,41
Nữ	113	54,59
Thâm niên công tác		
Dưới 5 năm	80	38,65
Từ 5 năm đến dưới 10 năm	35	16,91
Từ 10 năm trở lên	92	44,44

Nhận xét: Về giới, nam chiếm tỉ lệ 45,41%, nữ 54,59%. Thâm niên công tác, nhóm có thâm niên từ 10 năm trở lên chiếm cao nhất (44,44%), nhóm có tỉ lệ cao tiếp theo là dưới 5 năm (38,65%), thấp nhất là nhóm có thâm niên từ 5 năm đến dưới 10 năm (16,91%).

1.2. Kết quả theo từng nội dung khảo sát của toàn trường

1.2.1. Kết quả phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường

Bảng 4.1.2. 1: Kết quả phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không đồng ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường có đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Thầy/Cô	4,22	0,97	1,45	12,08	45,89	39,61	85,5
Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục.	4,17	0,97	0,48	14,98	47,34	36,23	83,57
Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	4,21	0,97	0,97	12,56	47,34	38,16	85,5

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường: tỉ lệ hài lòng của giảng viên có tỉ lệ khá cao. *Hài lòng về Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường* đạt 85,5%. *Hài lòng khi cho rằng Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục* đạt 83,57%.

Tỉ lệ hài lòng khi nhận thấy *Tâm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục* được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường đạt 85,5%. Điều này là phù hợp vì *Tâm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục* được cập nhật và cải tiến vào năm 2022.

1.2.2. *Kết quả phản hồi của giảng viên về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và chương trình đào tạo trên toàn trường*

Bảng 4.1.2. 2: Kết quả phản hồi của giảng viên về mục tiêu đào tạo của toàn trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng	4,17	0,48	0	9,18	62,32	28,02	90,34
Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tâm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường	4,12	0,48	0	14,01	58,45	27,05	85,5
Mục tiêu của chương trình đào tạo được công bố công khai	4,17	0,48	0,48	11,11	57	30,92	87,92
Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học	4,20	0,48	0	10,14	57,97	31,4	89,37
Mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội	4,10	0,48	0,97	14,49	56,04	28,02	84,06

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về mục tiêu đào tạo của Nhà trường: tỉ lệ hài lòng tất cả khía cạnh đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất là về *Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng* (90,34%). Kế tiếp là nội dung *Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học* (89,37%). Giảng viên cũng hài lòng với *Mục tiêu của chương trình đào tạo được công bố công khai* (87,92%). Tỉ lệ hài lòng đạt thấp nhất là về *Mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội* (84,06%).

*Bảng 4.1.2. 3: Kết quả phản hồi của giảng viên về chuẩn đầu ra của toàn trường
(n =207)*

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					Hài lòng
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm)	4,15	0,97	0	11,11	58,94	28,99	87,93
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường	4,13	0,48	0,48	12,56	58,94	27,54	86,48
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường	4,13	0,48	0,48	14,01	56,04	28,99	85,03
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động	4,06	0,48	0,97	17,39	54,59	26,57	81,16
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai	4,17	0,48	0,97	12,56	53,14	32,85	85,99

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chuẩn đầu ra của toàn trường: tất cả các tỉ lệ hài lòng đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất cho nội dung Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) chiếm 87,93%. Các nội dung sau: *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường*; *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai*; *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường* đều đạt trên 85%. Thấp nhất là nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động* đạt 81,16%.

Bảng 4.1.2. 4: Kết quả phản hồi của giảng viên về nội dung chương trình đào tạo của toàn trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành học	4,12	0,48	1,45	11,59	58,94	27,54	86,48
Nội dung chương trình đào tạo cập nhật được những tri thức mới, hiện đại của ngành học, đáp ứng nhu cầu xã hội	4,00	0,48	1,93	17,39	57,97	22,22	80,19
Nội dung các học phần có tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng	4,03	0,97	2,9	15,46	53,14	27,54	80,68
Đề cương chi tiết môn học/học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của môn học	4,10	0,48	0	12,08	63,77	23,67	87,44
Đề cương chi tiết các học phần được định kì rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường	4,11	0,48	0	13,53	60,39	25,6	85,99
Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm	4,09	0,48	0,97	14,49	57	27,05	84,05
Chương trình đào tạo có phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập người học đa dạng, phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra	4,09	0,48	0,97	14,01	58,45	26,09	84,54
Các môn học trong chương trình đào tạo đều góp phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra	4,14	0,48	1,45	12,56	55,07	30,43	85,5
Chương trình đào tạo cân đối giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành	4,07	0,97	1,45	14,98	55,07	27,54	82,61
Chương trình đào tạo phân bố hợp lý tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành	4,00	0,97	1,45	18,84	54,59	24,15	78,74

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Chương trình đào tạo có các học phần hỗ trợ người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học	3,96	0,97	4,35	15,46	56,52	22,71	79,23
Chương trình đào tạo có các học phần về thực hành, thực tập, thực tế chuyên môn... hiệu quả	4,04	0,97	1,93	15,46	55,56	26,09	81,65
Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kiến thức cần thiết và cập nhật	4,08	0,48	0,48	14,49	59,9	24,64	84,54
Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp	4,01	0,97	0,48	17,87	57,49	23,19	80,68
Chương trình đào tạo có thời gian phù hợp	4,05	0,97	2,9	13,53	55,07	27,54	82,61

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về nội dung chương trình đào tạo: nhìn chung đều đạt tỉ lệ hài lòng khá cao, từ khoảng gần 80% trở lên. Có hai nội dung tỉ lệ hài lòng thấp hơn 80% là *Chương trình đào tạo có các học phần hỗ trợ người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học* (79,23%) và *Chương trình đào tạo phân bố hợp lý tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành* (78,74%). Tỉ lệ hài lòng cao nhất cho nội dung *Đề cương chi tiết môn học/học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của môn học* (87,44%). Kế tiếp là các nội dung có tỉ lệ hài lòng trên 85%: *Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành học* (86,48%) và *Đề cương chi tiết các học phần được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường* (85,99%) và *Các môn học trong chương trình đào tạo đều góp phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra* (85,5%).

1.2.3. *Kết quả phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá của toàn trường*
 Bảng 4.1.2. 5: *Kết quả phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá của toàn trường (n =207)*

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra	3,98	0,48	1,93	15,46	63,77	18,36	82,13
Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học	4,04	0,48	0,97	15,94	58,94	23,67	82,61
Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đa dạng, đảm bảo độ giá trị; độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng	3,95	0,48	0,97	20,77	58,94	18,84	77,78
Đề thi, kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy, tổng hợp các phần khác nhau trong học phần và khuyến khích tính sáng tạo	3,94	0,48	1,45	19,32	60,87	17,87	78,74
Kết quả thi, kiểm tra học tập được được Nhà trường, giảng viên thông báo nhanh chóng, kịp thời	3,98	0,48	1,45	17,87	59,9	20,29	80,19
Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời đã giúp người học cải thiện được kết quả học tập (đăng ký học cải thiện điểm, học lại)	3,94	0,48	4,35	16,91	57,49	20,77	78,26
Nhà trường có quy định rõ ràng về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai tới người học	4,10	0,48	1,45	9,66	64,25	24,15	88,4
Nhà trường có quy định rõ ràng về việc phản hồi (phúc khảo, khiếu nại) kết quả đánh giá của người học và được công bố công khai	4,11	0,48	0,48	12,08	61,35	25,6	86,95
Việc thực hiện quy trình thi, đánh giá người học nghiêm túc, đúng quy chế	4,12	0,97	1,45	10,14	59,42	28,02	87,44

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá: tỉ lệ hài lòng cao nhất là về nội dung *Nhà trường có quy định rõ ràng về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai tới người học* (88,4%) và kế tiếp là nội dung *Việc thực hiện quy trình thi, đánh giá người học nghiêm túc, đúng quy chế* (87,44%) và *Nhà trường có quy định rõ ràng về việc phản hồi (phức khảo, khiếu nại) kết quả đánh giá của người học và được công bố công khai* (86,95%), đều trên 85%. Thấp nhất là *Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời đã giúp người học cải thiện được kết quả học tập (đăng ký học cải thiện điểm, học lại)* (78,26%). Ở mức trên 80% hài lòng, có các nội dung *Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học* (82,61%); *Các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra* (82,13%); *Kết quả thi, kiểm tra học tập được được Nhà trường, giảng viên thông báo nhanh chóng, kịp thời* (80,19%).

1.2.4. *Kết quả phản hồi của giảng viên về tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo của toàn trường*

Bảng 4.1.2. 6: Kết quả phản hồi của giảng viên về tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo của toàn trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo	4,02	0,48	2,42	15,94	56,52	24,64	81,16
Cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, phương pháp học, tài liệu học tập)	4,06	0,48	1,45	14,98	57,49	25,6	83,09
Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến người học	4,12	0,48	0,97	13,53	56,04	28,99	85,03
Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời giúp người học cải tiến học tập	4,03	0,48	2,42	14,49	58,94	23,67	82,61

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo: tất cả đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất là *Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến người học* (85,03%) và thấp nhất là về nội dung *Cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo* (81,16%).

1.2.5. Kết quả phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học (NCKH) của toàn trường

Bảng 4.1.2. 7: Kết quả phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học (NCKH) của toàn trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Nhà trường/Khoa/Bộ môn có những chính sách hỗ trợ cho việc NCKH	3,83	0,48	5,8	24,64	48,79	20,29	69,08
Thầy/Cô được tự do lựa chọn và đề xuất đề tài NCKH	4,07	0,48	0,97	17,39	53,14	28,02	81,16
Trường/Khoa/Bộ môn có tạo điều kiện cho Thầy/Cô nghiên cứu khoa học:							
- Về thời gian	3,98	0,48	3,86	18,36	52,17	25,12	77,29
- Về kinh phí	3,72	0,97	7,25	28,02	46,38	17,39	63,77
- Về trang thiết bị/cơ sở vật chất (máy móc/phòng thí nghiệm...)	3,75	2,42	5,8	24,15	49,28	18,36	67,64
Việc xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH được thực hiện đúng quy trình	3,95	0,48	2,9	21,26	52,17	23,19	75,36
Thầy/Cô hài lòng khi tham gia hoạt động NCKH	3,78	1,45	2,9	28,5	50,72	16,43	67,15
Công tác quản lý NCKH của Trường được thực hiện tốt	3,78	0,97	3,38	28,5	50,72	16,43	67,15
Thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học	3,74	0,97	6,76	25,6	50,72	15,94	66,66
Thường xuyên tham gia các hội thảo/hội nghị khoa học	4,00	0,48	2,42	15,94	58,94	22,22	81,16
Thường xuyên có bài báo/sản phẩm nghiên cứu khoa học	3,64	2,42	7,73	28,02	46,86	14,98	61,84

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học: mức dao động với thấp nhất là 61,84% và cao nhất là 81,16%. Tỷ lệ hài lòng cao nhất 81,16% đạt được ở hai nội dung: *Thầy/Cô được tự do lựa chọn và đề xuất đề tài NCKH* và *Thường xuyên tham gia các hội thảo/hội nghị khoa học*. Tuy vậy tỷ lệ hài lòng về *Thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học* chỉ đạt 66,66%. Các nội dung có tỷ lệ hài lòng dưới 70% gồm: *Hài lòng về kinh phí* (63,77%), về *Trang thiết bị, máy móc* (67,64%), *Nhà trường/Khoa/Bộ môn có những chính sách hỗ trợ cho việc NCKH* (69,08%), *Thầy/Cô hài lòng khi tham gia hoạt động NCKH và Công tác quản lý NCKH của Trường được thực hiện tốt* đều đạt 67,15%; *Thường xuyên có bài báo/sản phẩm nghiên cứu khoa học* (61,84%).

1.2.6. Kết quả phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách của toàn trường

Bảng 4.1.2. 8: Kết quả phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách của toàn trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỷ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Chính sách lương thưởng, phụ cấp, phúc lợi, khen thưởng được thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch, đúng quy định	3,89	1,45	4,35	19,81	52,66	21,74	74,4
Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ	4,21	0,48	0,48	8,7	57,97	32,37	90,34
Các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và nâng bậc được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch	3,98	0,97	2,42	20,29	50,24	26,09	76,33
Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp khách quan, công bằng	3,84	1,45	2,9	25,12	51,21	19,32	70,53
Hài lòng với chế độ chính sách của Nhà trường	3,74	3,38	5,31	24,64	46,86	19,81	66,67

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách, tỷ lệ hài lòng cao nhất là về *Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ* (90,34%) và thấp nhất là *Thầy/Cô hài lòng với chế độ chính sách của Nhà trường* (66,67%).

1.2.7. Kết quả phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp
 Bảng 4.1.2. 9: Kết quả phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Giao việc hợp lý và có các tiêu chí đánh giá cụ thể về thời hạn và chất lượng hoàn thành công việc	4,00	0,97	1,45	15,94	60,39	21,26	81,65
Tạo điều kiện cho Thầy/Cô hoàn thành công việc	4,08	0,48	0,97	13,04	60,87	24,64	85,51
Đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng và hợp lý	4,00	0,48	2,42	15,46	60,39	21,26	81,65
Có phản hồi kịp thời để cải tiến chất lượng công việc	4,05	0,48	1,93	14,01	59,42	24,15	83,57
Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thể hiện sự thấu hiểu đối với nhân viên	4,00	0,97	2,42	15,94	57,49	23,19	80,68

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp: các tỉ lệ hài lòng đều đạt trên 80%. Cao nhất là *Tạo điều kiện cho Thầy/Cô hoàn thành công việc* (85,51%) và thấp nhất là *Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thể hiện sự thấu hiểu đối với nhân viên* (80,68%).

1.2.8. Kết quả phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc tại đơn vị của toàn trường

Bảng 4.1.2. 10: Kết quả phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc tại đơn vị của toàn trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau	4,13	0,48	0,97	10,14	61,84	26,57	88,41
Đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện	4,16	0,48	0,48	9,66	61,35	28,02	89,37
Nơi làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị	3,76	0,97	9,66	20,29	50,24	18,84	69,08
Môi trường làm việc mang tính thử thách, giúp Thầy/Cô phát triển chuyên môn	3,92	0,48	4,35	18,36	56,04	20,77	76,81

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc: tỉ lệ cao cho hài lòng với quan hệ đồng nghiệp; cao nhất là *Đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện* (89,37%) và kế tiếp *Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau* (88,41%). Thấp nhất là nội dung *Nơi làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị* (69,08%).

1.2.9. *Kết quả phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị của toàn trường*

Bảng 4.1.2. 11: Kết quả phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị của toàn trường (n =207)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Phương tiện phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu đào tạo	3,70	1,45	8,7	22,71	53,14	14,01	67,15
Thiết bị thí nghiệm/thực hành/thực tập đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu	3,64	1,93	8,21	27,05	49,28	13,53	62,81
Cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng học đáp ứng được nhu cầu của người dạy và người học	3,65	2,42	8,7	25,12	49,28	14,49	63,77
Phòng thực hành/thí nghiệm/thực tập có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động	3,80	0,97	3,86	26,57	51,69	16,91	68,6
Tài liệu trong thư viện đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu	3,78	1,45	2,9	27,05	53,14	15,46	68,6
Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc	3,53	3,86	12,56	23,67	46,38	13,53	59,91
Môi trường làm việc an toàn, sạch đẹp, tạo sự thoải mái cho người dạy	3,83	0,97	5,31	23,67	50,24	19,81	70,05

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Tỉ lệ hài lòng cao nhất cho Môi trường làm việc an toàn, sạch đẹp, tạo sự thoải mái cho người dạy (70,05%) và thấp nhất cho Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc (59,91%).

2. Kết quả khảo sát của khoa Y

2.1. Thông tin chung về khảo sát của khoa Y

Bảng 4.2.1. 1: Thông tin chung về khảo sát của khoa Y (n=68)

	n	Tỉ lệ (%)
Giới tính		
Nam	43	63,24
Nữ	25	36,76
Thâm niên công tác		
Dưới 5 năm	23	33,82
Từ 5 năm đến dưới 10 năm	11	16,18
Từ 10 năm trở lên	34	50,00

Nhận xét: Về giới, nam chiếm tỉ lệ 63,24%, nữ 36,76%. Thâm niên công tác, nhóm có thâm niên từ 10 năm trở lên chiếm cao nhất (50%), nhóm có tỉ lệ cao tiếp theo là dưới 5 năm (33,82%), thấp nhất là nhóm có thâm niên từ 5 năm đến dưới 10 năm (16,18%).

2.2. Kết quả phản hồi của giảng viên theo từng nội dung khảo sát của khoa Y

2.2.1. Kết quả phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường của khoa Y

Bảng 4.2.2. 1: Kết quả phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường có đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Thầy/Cô	4,16	2,94	1,47	10,29	47,06	38,24	85,3
Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục.	4,12	2,94	1,47	10,29	51,47	33,82	85,29
Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	4,21	2,94	1,47	4,41	54,41	36,76	91,17

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường: tỉ lệ hài lòng của giảng viên có tỉ lệ khá cao. *Hài lòng về Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường* đạt 85,3%. *Hài lòng khi cho rằng Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục* đạt 85,29%. Tỉ lệ hài lòng khi nhận thấy *Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được cải*

tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường đạt 91,17%. Điều này là phù hợp vì Tâm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được cập nhật và cải tiến vào năm 2022.

2.2.2. Kết quả phản hồi của giảng viên về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và chương trình đào tạo của khoa Y

Bảng 4.2.2. 2: Kết quả phản hồi của giảng viên về mục tiêu đào tạo của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng	4,12	1,47	0	10,29	61,76	26,47	88,23
Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường	4,04	1,47	0	11,76	66,18	20,59	86,77
Mục tiêu của chương trình đào tạo được công bố công khai	4,13	1,47	0	10,29	60,29	27,94	88,23
Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học	4,12	1,47	0	10,29	61,76	26,47	88,23
Mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội	4,01	1,47	1,47	13,24	61,76	22,06	83,82

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về mục tiêu đào tạo của Khoa Y: tỉ lệ hài lòng tất cả khía cạnh đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất là 3 nội dung (đều đạt 88,23% là *Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; Mục tiêu của chương trình đào tạo được công bố công khai; Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học*. Kế tiếp là nội dung *Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường* (86,77%), và *Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội* (83,82%).

Bảng 4.2.2.3: Kết quả phản hồi của giảng viên về chuẩn đầu ra của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm)	4,06	1,47	0	13,24	77,94	10,0	87,94
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>phản ánh được</i> sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường	4,04	1,47	0	10,29	69,12	19,12	88,24
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>phản ánh được</i> triết lý giáo dục của Nhà trường	4,04	1,47	0	13,24	63,24	22,06	85,3
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động	3,96	1,47	1,47	16,18	61,76	19,12	80,88
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai	4,10	1,47	1,47	10,29	58,82	27,94	86,76

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chuẩn đầu ra: tất cả các tỉ lệ hài lòng đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất cho nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường* 88,24%. Các nội dung sau: *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm)*; *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai*; *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường* đều đạt trên 85%. Thấp nhất là nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động* đạt 80,88%.

Bảng 4.2.2.4: Kết quả phản hồi của giảng viên về nội dung chương trình đào tạo của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành học	4,01	1,47	2,94	8,82	66,18	20,59	86,77
Nội dung chương trình đào tạo cập nhật được những tri thức mới, hiện đại của ngành học, đáp ứng nhu cầu xã hội	3,94	1,47	1,47	16,18	63,24	17,65	80,89
Nội dung các học phần có tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng	3,91	1,47	5,88	14,71	55,88	22,06	77,94
Đề cương chi tiết môn học/học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của môn học	4,07	1,47	0	11,76	63,24	23,53	86,77
Đề cương chi tiết các học phần được định kì rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường	4,00	1,47	0	14,71	64,71	19,12	83,83
Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm	3,91	1,47	1,47	22,06	54,41	20,59	75
Chương trình đào tạo có phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập người học đa dạng, phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra	3,97	1,47	1,47	17,65	57,35	22,06	79,41
Các môn học trong chương trình đào tạo đều góp phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra	4,01	1,47	0	16,18	60,29	22,06	82,35
Chương trình đào tạo cân đối giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành	4,01	1,47	0	19,12	54,41	25	79,41
Chương trình đào tạo phân bố hợp lí tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành	3,97	1,47	2,94	17,65	52,94	25	77,94
Chương trình đào tạo có các học phần hỗ trợ người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học	3,87	1,47	5,88	16,18	57,35	19,12	76,47
Chương trình đào tạo có các học phần về thực hành, thực tập, thực tế chuyên môn... hiệu quả	3,93	1,47	2,94	17,65	57,35	20,59	77,94
Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kiến thức cần thiết và cập nhật	4,03	1,47	0	11,76	67,65	19,12	86,77
Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp	3,91	1,47	1,47	19,12	60,29	17,65	77,94
Chương trình đào tạo có thời gian phù hợp	3,97	1,47	1,47	16,18	60,29	20,59	80,88

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về nội dung chương trình đào tạo: nhìn chung đều đạt tỉ lệ hài lòng khá cao, từ 75% trở lên. Cao nhất cho 3 nội dung (đều đạt 86,77%) là *Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kiến thức cần thiết và cập nhật; Đề cương chi tiết môn học/học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của môn học; Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành học.* Thấp nhất cho nội dung *Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm* (75%).

2.2.3. Kết quả phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá của khoa Y

Bảng 4.2.2.5: Kết quả phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra	3,91	1,47	1,47	14,71	69,12	13,24	82,36
Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học	3,96	1,47	1,47	13,24	67,65	16,18	83,83
Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đa dạng, đảm bảo độ giá trị; độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng	3,84	1,47	1,47	23,53	58,82	14,71	73,53
Đề thi, kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy, tổng hợp các phần khác nhau trong học phần và khuyến khích tính sáng tạo	3,91	1,47	1,47	17,65	63,24	16,18	79,42
Kết quả thi, kiểm tra học tập được được Nhà trường, giảng viên thông báo nhanh chóng, kịp thời	3,88	1,47	2,94	19,12	58,82	17,65	76,47
Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời đã giúp người học cải thiện được kết quả học tập (đăng ký học cải thiện điểm, học lại)	3,85	1,47	7,35	13,24	60,29	17,65	77,94

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Nhà trường có quy định rõ ràng về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai tới người học	3,99	1,47	2,94	11,76	63,24	20,59	83,83
Nhà trường có quy định rõ ràng về việc phản hồi (phúc khảo, khiếu nại) kết quả đánh giá của người học và được công bố công khai	4,07	1,47	0	14,71	57,35	26,47	83,82
Việc thực hiện quy trình thi, đánh giá người học nghiêm túc, đúng quy chế	4,01	2,94	0	11,76	63,24	22,06	85,3

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá: tỉ lệ hài lòng cao nhất là về nội dung *Việc thực hiện quy trình thi, đánh giá người học nghiêm túc, đúng quy chế* (85,3%). Kế tiếp là các nội dung *Nhà trường có quy định rõ ràng về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai tới người học* (83,83%); *Nhà trường có quy định rõ ràng về việc phản hồi (phúc khảo, khiếu nại) kết quả đánh giá của người học và được công bố công khai* (83,82%); *Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học* (83,83%). Tỉ lệ thấp nhất cho nội dung *Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đa dạng, đảm bảo độ giá trị; độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng* 73,53%.

2.2.4. *Kết quả phản hồi của giảng viên về Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo của khoa Y*

Bảng 4.2.2.6: Kết quả phản hồi của giảng viên về tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo	3,99	1,47	1,47	11,76	67,65	17,65	85,3
Cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, phương pháp học, tài liệu học tập)	4,07	1,47	0	11,76	63,24	23,53	86,77
Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến người học	4,12	1,47	0	11,76	58,82	27,94	86,76
Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời giúp người học cải tiến học tập	4,00	1,47	1,47	13,24	63,24	20,59	83,83

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo: tất cả đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất là *Cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, phương pháp học, tài liệu học tập)* 86,77% và *Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến người học* 86,76%. *Cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo* (85,3%). Thấp nhất là về nội dung *Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời giúp người học cải tiến học tập* 83,83%.

2.2.5. Kết quả phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học của khoa Y

Bảng 4.2.2.7: Kết quả phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Nhà trường/Khoa/Bộ môn có những chính sách hỗ trợ cho việc NCKH	3,82	1,47	4,41	23,53	51,47	19,12	70,59
Thầy/Cô được tự do lựa chọn và đề xuất đề tài NCKH	3,99	1,47	0	19,12	57,35	22,06	79,41
Trường/Khoa/Bộ môn có tạo điều kiện cho Thầy/Cô nghiên cứu khoa học:							
- Về thời gian	4,01	1,47	1,47	16,18	55,88	25	80,88
- Về kinh phí	3,76	1,47	4,41	27,94	48,53	17,65	66,18
- Về trang thiết bị/cơ sở vật chất (máy móc/phòng thí nghiệm...)	3,75	2,94	4,41	26,47	47,06	19,12	66,18
Việc xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH được thực hiện đúng quy trình	3,94	1,47	2,94	16,18	58,82	20,59	79,41
Thầy/Cô hài lòng khi tham gia hoạt động NCKH	3,85	2,94	0	23,53	55,88	17,65	73,53
Công tác quản lý NCKH của Trường được thực hiện tốt	3,87	1,47	2,94	22,06	54,41	19,12	73,53
Thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học	3,79	2,94	2,94	23,53	52,94	17,65	70,59
Thường xuyên tham gia các hội thảo/hội nghị khoa học	4,09	1,47	1,47	10,29	60,29	26,47	86,76
Thường xuyên có bài báo/sản phẩm nghiên cứu khoa học	3,75	2,94	5,88	22,06	51,47	17,65	69,12

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học: mức dao động với thấp nhất là 66,18% và cao nhất là 86,76%. Tỉ lệ hài lòng cao nhất 86,76% đạt được ở nội dung: Thường xuyên tham gia các hội thảo/hội nghị khoa học. Tỉ lệ hài lòng thấp nhất là 66,18% cho hai nội dung: Trường/Khoa/Bộ môn có tạo điều kiện cho Thầy/Cô nghiên cứu khoa học 1). về kinh phí và 2). về trang thiết bị/cơ sở vật chất (máy móc/phòng thí nghiệm...).

2.2.6. Kết quả phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách của khoa Y

Bảng 4.2.2.8: Kết quả phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Chính sách lương thưởng, phụ cấp, phúc lợi, khen thưởng được thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch, đúng quy định	3,88	1,47	5,88	16,18	55,88	20,59	76,47
Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ	4,15	1,47	1,47	8,82	57,35	30,88	88,23
Các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và nâng bậc được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch	4,01	1,47	2,94	16,18	51,47	27,94	79,41
Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp khách quan, công bằng	3,90	1,47	1,47	20,59	58,82	17,65	76,47
Hài lòng với chế độ chính sách của Nhà trường	3,81	2,94	4,41	19,12	55,88	17,65	73,53

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách, tỉ lệ hài lòng cao nhất là về *Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ* (88,23%) và thấp nhất là *Thầy/Cô hài lòng với chế độ chính sách của Nhà trường* (73,53%).

2.2.7. Kết quả phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp của khoa Y

Bảng 4.2.2.9: Kết quả phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Giao việc hợp lý và có các tiêu chí đánh giá cụ thể về thời hạn và chất lượng hoàn thành công việc	4,03	1,47	0	13,24	64,71	20,59	85,3
Tạo điều kiện cho Thầy/Cô hoàn thành công việc	4,12	1,47	0	10,29	61,76	26,47	88,23
Đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng và hợp lý	4,07	1,47	0	10,29	66,18	22,06	88,24
Có phản hồi kịp thời để cải tiến chất lượng công việc	4,07	1,47	0	11,76	63,24	23,53	86,77
Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thể hiện sự thấu hiểu đối với nhân viên	4,01	1,47	1,47	13,24	61,76	22,06	83,82

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp: các tỉ lệ hài lòng đều đạt trên 80%. Cao nhất là hai nội dung: *Tạo điều kiện cho Thầy/Cô hoàn thành công việc* (88,23%) và *Đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng và hợp lý* (88,24%). Thấp nhất là *Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thể hiện sự thấu hiểu đối với nhân viên* (83,82%).

2.2.8. Kết quả phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc tại đơn vị của khoa Y

Bảng 4.2.2.10: Kết quả phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc tại đơn vị của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau	4,15	1,47	1,47	7,35	60,29	29,41	89,7
Đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện	4,21	1,47	0	4,41	64,71	29,41	94,12
Nơi làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị	3,84	1,47	10,29	11,76	55,88	20,59	76,47
Môi trường làm việc mang tính thử thách, giúp Thầy/Cô phát triển chuyên môn	4,03	1,47	4,41	10,29	57,35	26,47	83,82

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc: tỉ lệ cao cho hài lòng với quan hệ đồng nghiệp; cao nhất là *Đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện* (94,12%) và kế tiếp *Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau* (89,7%). Thấp nhất là nội dung *Nơi làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị* (76,47%).

2.2.9. *Kết quả phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị của khoa Y*

Bảng 4.2.2.11: Kết quả phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị của khoa Y (n=68)

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Phương tiện phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu đào tạo	3,75	1,47	7,35	19,12	58,82	13,24	72,06
Thiết bị thí nghiệm/thực hành/thực tập đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu	3,68	1,47	7,35	23,53	57,35	10,29	67,64
Cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng học đáp ứng được nhu cầu của người dạy và người học	3,74	1,47	5,88	23,53	55,88	13,24	69,12
Phòng thực hành/thí nghiệm/thực tập có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động	3,81	1,47	2,94	23,53	57,35	14,71	72,06
Tài liệu trong thư viện đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu	3,79	1,47	4,41	23,53	54,41	16,18	70,59
Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc	3,65	1,47	8,82	27,94	47,06	14,71	61,77
Môi trường làm việc an toàn, sạch đẹp, tạo sự thoải mái cho người dạy	3,84	1,47	2,94	25	51,47	19,12	70,59

Nhận xét: Phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Tỉ lệ hài lòng cao nhất (72,06%) cho hai nội dung: *Phương tiện phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu đào tạo; Phòng thực hành/thí nghiệm/thực tập có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động*. Thấp nhất cho nội dung *Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc* (61,77%)

V. KẾT LUẬN

1. Thông tin chung về khảo sát của khoa Y

Về giới, nam chiếm tỉ lệ 63,24%, nữ 36,76%. Thâm niên công tác, nhóm có thâm niên từ 10 năm trở lên chiếm cao nhất (50%), nhóm có tỉ lệ cao tiếp theo là dưới 5 năm (33,82%), thấp nhất là nhóm có thâm niên từ 5 năm đến dưới 10 năm (16,18%).

2. Kết quả phản hồi của giảng viên theo từng nội dung khảo sát của khoa Y

2.1. Kết quả phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về chiến lược phát triển của Nhà trường: tỉ lệ hài lòng của giảng viên có tỉ lệ khá cao. Hài lòng về Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường đạt 85,3%. Hài lòng khi cho rằng Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục đạt 85,29%. Tỉ lệ hài lòng khi nhận thấy Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường đạt 91,17%.

2.2. Kết quả phản hồi của giảng viên về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và chương trình đào tạo của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về mục tiêu đào tạo: tỉ lệ hài lòng tất cả khía cạnh đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất là 3 nội dung (đều đạt 88,23% là *Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng*; *Mục tiêu của chương trình đào tạo được công bố công khai*; *Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học*. Kế tiếp là nội dung *Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường* (86,77%), và *Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội* (83,82%).

Phản hồi của giảng viên về chuẩn đầu ra: tất cả các tỉ lệ hài lòng đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất cho nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường* 88,24%. Các nội dung sau: *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm)*; *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai*; *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường* đều đạt trên 85%. Thấp nhất là nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động* đạt 80,88%.

Phản hồi của giảng viên về nội dung chương trình đào tạo: nhìn chung đều đạt tỉ lệ hài lòng khá cao, từ 75% trở lên. Cao nhất cho 3 nội dung (đều đạt 86,77%) là *Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kiến thức cần thiết và cập nhật*; *Đề cương chi tiết môn học/học phần cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của môn học*; *Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành học*. Thấp nhất cho nội dung *Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm* (75%).

2.3. Kết quả phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về kiểm tra đánh giá: tỉ lệ hài lòng cao nhất là về nội dung *Việc thực hiện quy trình thi, đánh giá người học nghiêm túc, đúng quy chế* (85,3%). Kế tiếp là các nội dung *Nhà trường có quy định rõ ràng về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai tới người học* (83,83%); *Nhà trường có quy định rõ ràng về việc phản hồi (phức khảo, khiếu nại) kết quả đánh giá của người học và được công bố công khai* (83,82%); *Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học* (83,83%). Tỉ lệ thấp nhất cho nội dung *Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đa dạng, đảm bảo độ giá trị; độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng* 73,53%.

2.4. Kết quả phản hồi của giảng viên về Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo: tất cả đều đạt trên 80%. Tỉ lệ hài lòng đạt cao nhất là *Cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, phương pháp học, tài liệu học tập)* 86,77% và *Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến người học* 86,76%. *Cung cấp đầy đủ thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo* (85,3%). Thấp nhất là về nội dung *Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời giúp người học cải tiến học tập* 83,83%.

2.5. Kết quả phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về chức năng nghiên cứu khoa học: mức dao động với thấp nhất là 66,18% và cao nhất là 86,76%. Tỉ lệ hài lòng cao nhất 86,76% đạt được ở nội dung: *Thường xuyên tham gia các hội thảo/hội nghị khoa học*. Tỉ lệ hài lòng thấp nhất là 66,18% cho hai nội dung: *Trường/Khoa/Bộ môn có tạo điều kiện cho Thầy/Cô nghiên cứu khoa học 1). về kinh phí và 2). về trang thiết bị/cơ sở vật chất (máy móc/phòng thí nghiệm...)*.

2.6. . Kết quả phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về chế độ chính sách, tỉ lệ hài lòng cao nhất là về *Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ* (88,23%) và thấp nhất là *Thầy/Cô hài lòng với chế độ chính sách của Nhà trường* (73,53%).

2.7. Kết quả phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về cấp quản lý trực tiếp: các tỉ lệ hài lòng đều đạt trên 80%. Cao nhất là hai nội dung: *Tạo điều kiện cho Thầy/Cô hoàn thành công việc* (88,23%) và *Đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng và hợp lý* (88,24%). Thấp nhất là *Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thể hiện sự thấu hiểu đối với nhân viên* (83,82%).

2.8. Kết quả phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc khoa Y

Phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc: tỉ lệ cao cho hài lòng với quan hệ đồng nghiệp; cao nhất là Đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện (94,12%) và kế tiếp Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau (89,7%). Thấp nhất là nội dung Nơi làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị (76,47%).

2.9. Kết quả phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị của khoa Y

Phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Tỉ lệ hài lòng cao nhất (72,06%) cho hai nội dung: *Phương tiện phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu đào tạo; Phòng thực hành/thí nghiệm/thực tập có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động*. Thấp nhất cho nội dung Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc (61,77%)./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trong toàn Trường;
- Lưu: VT, P.BĐCL (Tâm_02b).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

TS.BS. Phùng Đức Nhật